

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-01-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Ông Thái Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:**  
Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 675/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Y, sinh năm: 1991

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện G, tỉnh T.

Chị Y và anh Đ đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-11-2020 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hồ Thị Y trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Minh Đ chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh T năm 2011. Vàng cưới đã bán nên chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với cha mẹ ruột anh Đ tại ấp B, xã P, huyện G, tỉnh T. Được 03 năm thì vợ chồng cất nhà ra ở riêng. Vợ chồng sống hạnh phúc nhưng vẫn thường xuyên cãi nhau và anh Đ còn đánh chị nhiều lần. Đến tháng 11-2020, anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do

tính tình anh Đ khó khăn, gia trưởng, bảo thủ, đa nghi và ghen tuông không có lý do. Mọi việc trong nhà anh Đ muốn làm gì cũng tự mình quyết định, không cho chị được quyền ý kiến, buộc chị phải nghe theo và không được cãi lại. Ngày 24-11-2020, anh Đ đi nhậu còn chị thì dẫn con về nhà cha mẹ ruột chơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút chị về tới nhà thì anh Đ kiểm chuyện nạt nộ rồi vợ chồng cãi nhau, sau đó anh Đ đánh chị. Sang hôm sau, cha ruột chị có gọi điện kêu anh Đ về gặp để nói chuyện hàn gắn cho vợ chồng, nhưng anh Đ nói là anh Đ không có lỗi nên không qua gặp cha chị nên vợ chồng tiếp tục cãi nhau. Sau đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Đ.

*Về nuôi con:* Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Đức T1, sinh ngày 12-7-2014. Ban ngày cháu T1 ở với anh Đ, anh Đ đưa cháu đi học. Nhưng đến chiều thì anh Đ chở cháu về giao cho chị chăm sóc. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị đồng ý giao cho anh Đ được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1.

*Về tài sản chung:* Chị và anh Đ có 01 căn nhà xây trên đất của cha mẹ ruột anh Đ cho, 02 chiếc xe gắn máy và đồ dùng sinh hoạt trong nhà. Anh chị tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Về nợ chung:* Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Minh Đ trình bày:*

Về hôn nhân, anh thống nhất như lời trình bày của chị Y. Mọi ý kiến mà chị Y đánh giá về anh đều đúng, nguyên nhân là do anh muốn vợ con phải theo nề nếp sinh hoạt của gia đình, làm việc gì cũng phải có giờ giấc. Anh thừa nhận có đánh chị Y nhưng không thường xuyên do vợ chồng cãi nhau nên anh không kiềm chế được sự tức giận nên có đánh chị Y và chị Y cũng có đánh lại anh. Anh chị đã ly thân từ ngày 24-11-2020 đến nay, anh đã nhiều lần năn nỉ chị Y về để vợ chồng đoàn tụ cùng lo cho con nhưng chị Y không chịu về. Tại phiên tòa, anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ.

Về nuôi con: Nếu vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị Y, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh Đ; Về con chung: Giao anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 12-7-2014. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Hồ Thị Y và anh Nguyễn Minh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị Y yêu cầu ly hôn nhưng anh Đ không đồng ý.

Theo chị Y nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn là do tính tình anh Đ khó khăn, gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị, ghen tuông không có lý do và thường xuyên đánh chị. Chị đã nhiều lần cho anh Đ cơ hội nhưng anh Đ không khắc phục được khuyết điểm. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh Đ. Còn anh Đ thì thừa nhận những mâu thuẫn mà chị Y trình bày đều đúng, bản thân anh thừa nhận tính tình khó khăn, nguyên tắc chỉ vì muốn tốt cho gia đình, vợ con. Nhưng theo chị Y chính điều đó dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh Đ còn thừa nhận có đánh chị Y do không kiềm chế được sự tức giận khi vợ chồng cãi nhau. Mặc dù trong thời gian anh chị sống ly thân, anh Đ đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu chị Y về đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn không có biện pháp khắc phục khuyết điểm nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa vợ chồng. Tại phiên tòa, chị Y vẫn kiên quyết ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Y và anh Đ đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài đời sống hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về nuôi con*:

[2.1] Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 12-7-2014. Tại phiên tòa, chị Y đồng ý giao cho anh Đ nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và anh Đ cũng có yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Anh Đ không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Y và anh Đ khai nhận có tài sản chung là 01 căn nhà xây trên đất của cha mẹ ruột anh Đ cho, 02 chiếc xe gắn máy và đồ dùng sinh hoạt trong nhà. Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh chị khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp

nhận.

[6] *Về án phí*: Chị Y chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Y đối với anh Nguyễn Minh Đ. Chị Hồ Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ.

2. Về nuôi con: Giao cho anh Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đức T1, sinh ngày 12-7-2014. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y có quyền và nghĩa vụ trông nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0012602 ngày 02-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị Y đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**TRẦN THỊ KIM CƯỜNG**